

Họ và tên:

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Ki – lô – mét vuông là:

- A. Diện tích của một hình vuông có cạnh $1 km^2$.
- B. Diện tích của một hình vuông có cạnh $1 m^2$.
- C. Diện tích của một hình vuông có cạnh 1 km.
- D. Diện tích của một hình vuông có cạnh 1 m.

Câu 2: Trong các số sau: 5020; 3515; 45; 2468; 146; 3074; 30. Các số chia hết cho 2 và 5 là:

- A. 2468; 146; 3074
- B. 5020; 30
- C. 5020; 2468; 3074
- D. Tất cả các số trên.

Câu 3: $\frac{2}{5}$ m = cm. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 40 cm
- B. 400 cm
- C. 20 cm
- D. 200 cm

Câu 4: Trong các phân số: $\frac{2}{3}$; $\frac{9}{17}$; $\frac{7}{4}$; $\frac{16}{16}$; $\frac{25}{24}$ phân số bé hơn 1 là:

- A. $\frac{2}{3}$; $\frac{9}{17}$
- B. $\frac{7}{4}$; $\frac{16}{16}$
- C. $\frac{25}{24}$; $\frac{2}{3}$
- D. $\frac{16}{16}$

Câu 5: Trong các phân số: $\frac{1}{2}$; $\frac{4}{7}$; $\frac{8}{16}$; $\frac{40}{50}$; $\frac{900}{1000}$ phân số tối giản là:

- A. $\frac{40}{50}$; $\frac{1}{2}$
- B. $\frac{4}{7}$; $\frac{8}{16}$
- C. $\frac{1}{2}$; $\frac{4}{7}$
- D. Tất cả các phân số trên.

Câu 6: Một lớp học có 17 học sinh nữ và 14 học sinh nam. Phân số chỉ số phần học sinh nữ trong tổng số học sinh của lớp đó là:

- A. $\frac{14}{17}$
- B. $\frac{17}{14}$
- C. $\frac{14}{31}$
- D. $\frac{17}{31}$

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 1: Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự giảm dần: $\frac{7}{5}$; $\frac{6}{11}$; $\frac{6}{5}$; $\frac{6}{7}$

.....

Câu 2: Tính

a. $\frac{1}{6} + \frac{2}{3}$

.....
.....
.....

b. $\frac{2}{3} - \frac{1}{9}$

.....
.....
.....

c. $\frac{9}{11} \times 8$

.....
.....
.....

d. $\frac{10}{21} : \frac{5}{7}$

.....
.....
.....

Câu 3: Một hình bình hành có độ dài đáy là 37 cm, chiều cao là 20 cm. Tính diện tích của hình bình hành đó.

Bài giải

.....
.....
.....

Câu 4: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 70 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích mảnh vườn đó?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....